

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

V/v báo cáo tình hình chăn
nuôi và triển khai chính sách
phát triển chăn nuôi trên địa
bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Chăn nuôi;

Thực hiện Văn bản số 5062/BNN-CN ngày 30/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo phát triển chăn nuôi; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT tình hình chăn nuôi và triển khai chính sách phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Tình hình sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Tình hình chăn nuôi, cơ cấu đàn chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Tình hình tái đàn heo: Đàn heo nái sinh sản giảm mạnh qua đợt Dịch tả heo Châu Phi năm 2019 (bệnh, tiêu hủy, loại thải). Hiện nay đàn heo nái đang hồi phục nhưng chủ yếu heo hậu bị mới phối giống, để lứa đầu nên lượng heo con sinh ra trong thời gian qua ít. Do đó, việc tái đàn, tăng đàn heo thịt thời gian qua rất chậm; có khả năng tăng mạnh vào các tháng cuối năm 2020 và năm 2021. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập trong công tác tái đàn heo, khôi phục sản xuất như: Giá heo giống hiện tại rất cao; tình hình bệnh Dịch tả heo Châu Phi vẫn tiếp tục tái bùng phát rải rác một số tỉnh trong nước và một số địa phương trong tỉnh; bệnh chưa có vaccin nên việc tái đàn gặp nhiều rủi ro, người chăn nuôi chưa mạnh dạn tái đàn; để hạn chế, kiểm soát dịch bệnh, việc chăn nuôi an toàn sinh học rất cần thiết, đặc biệt xây dựng các trang trại quy mô lớn, trại lạnh. Trong khi đó, vốn đầu tư để xây dựng trang trại là khá lớn, thủ tục đất đai phức tạp.

- Chính sách tái đàn, tăng đàn heo: Để hỗ trợ người chăn nuôi phát triển sản xuất tái đàn, tăng đàn heo, ngày 27/5/2020, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2046/QĐ-UBND về việc quy định về hỗ trợ phát triển tái đàn heo trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, ban hành Quy định về hỗ trợ vay vốn người chăn nuôi tái đàn, ổn định phát triển chăn nuôi, khôi phục đàn heo trên địa bàn tỉnh Bình Định với tổng nguồn vốn huy động là 150 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh và vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Mức cho vay tối đa 5.000.000 đồng/01 con heo, cho vay tối đa không quá 100.000.000 đồng/01 hộ gia đình, người lao động, cơ sở chăn nuôi heo. Thời hạn vay là 01 năm, hỗ trợ 100% lãi suất từ nguồn vốn ngân sách tỉnh. Đến nay, đã giải ngân 100% trên tất cả 11 huyện, thị xã, thành phố.

- Những sáng kiến, bài học kinh nghiệm: Những trang trại chăn nuôi áp dụng triệt để quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, đặc biệt các trại lạnh, hạn chế rất lớn phát sinh dịch bệnh.

2. Tình hình triển khai các văn bản của Chính phủ

2.1. Triển khai Quyết định 50/2014/QĐ-TTg

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ - TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình sản xuất chăn nuôi ở địa phương, tỉnh Bình Định đã triển khai hỗ trợ chăn nuôi nông hộ thông qua Đề án Bò thịt chất lượng cao giai đoạn 2015 - 2020. Kết quả thực hiện như sau:

Theo kế hoạch phát triển đàn bò của tỉnh Bình Định phê duyệt tại Đề án đến năm 2020, tổng đàn bò nuôi trong nông hộ là 320.000 con, tỷ lệ bò lai đạt khoảng 90% và bò thịt chất lượng cao là 47.000 con. Kết quả:

- Theo số liệu thống kê, tính đến ngày 01/01/2020, tổng đàn bò của tỉnh là 292.525 con, đạt 91,4% so với kế hoạch thực hiện; tỷ lệ bò lai là 85% và số bê lai chất lượng cao sinh ra bình quân hàng năm đạt 23.000 con.

- Tổng số bò phối giống toàn tỉnh từ năm 2015 và ước thực hiện đến cuối năm 2020 là 444.627 con. Trong đó nhóm Zebu và Drought Master là 236.330 con, nhóm bò thịt chất lượng cao bao gồm các giống bò BBB, Red Angus và bò Wagyu (Kobe) là 208.297con.

- Tổng số bê lai sinh ra là 352.245 con; trong đó, bê lai hướng thịt nhóm Zebu và Drought Master là 214.327 con và bê lai hướng thịt chất lượng cao là 137.918 con.

- Từ năm 2018 đến nay, từ nguồn kinh phí của đề án, đã hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi (1 con/hộ) của 03 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh và An Lão là 103 con bò đực giống (giống lai Braman có tỷ lệ máu lai trên 75%, có trọng lượng từ 300 kg/con trở lên, đã được giám định bình tuyển của cơ quan chuyên môn và đạt tiêu chuẩn làm giống) sử dụng phối giống trực tiếp tại các vùng có điều kiện kinh tế, đi lại khó khăn, công tác thụ tinh nhân tạo không thực hiện được, chất lượng đàn bò cái nền sinh sản thấp. Tất cả bò đực giống được hộ chăm sóc nuôi dưỡng tốt và sử dụng phối giống cho bò cái nền gia đình và thực hiện dịch vụ phối giống tại địa phương.

- Ngoài ra, còn thực hiện một số nội dung khác như xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, xây dựng chợ bò, xây dựng thương hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định” và đã được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận...

* Hiệu quả của đề án: Tổng nguồn ngân sách nhà nước đầu tư là gần 42 tỷ đồng; trong đó, ngân sách Trung ương: 18 tỷ đồng, ngân sách địa phương (tỉnh, huyện): 24 tỷ đồng (không tính phần nguồn vốn của người dân tự đầu tư là 6.361 tỷ đồng). Tổng kinh phí đầu tư thực hiện đề án là 6.403 tỷ đồng.

- Hiệu quả kinh tế:

+ Tăng tỷ lệ bò lai so với tổng đàn cả tỉnh từ 76% (năm 2014) lên 85% (vào cuối năm 2019), dự kiến năm 2020 là 87%;

+ Tổng số bê lai sinh ra là 352.245 con (bê thịt chất lượng cao là 137.918 con, bê lai nhóm Zebu là 214.327 con), trong đó, Bê thịt chất lượng cao (với các giống BBB, Red Angus, Wagyu) trước năm 2015 không có, đã tăng dần qua các năm, năm 2016 chiếm 16,6% đến năm 2020 ước đạt trên 60% tổng đàn bê lai sinh ra.

+ Tổng doanh thu chăn nuôi bò theo chương trình đề án là 13.129 tỷ đồng; Chênh lệch giữa tổng doanh thu bán bò và tổng chi phí phát triển chăn nuôi bò theo chương trình đề án trong 5 năm 3.431,8 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 26% so với tổng doanh thu và giá trị tăng thêm của việc chăn nuôi bò thịt chất lượng cao cao hơn khoảng 39% so với bò lai Zebu.

Nhìn chung Đề án mang lại hiệu quả rất lớn, được sự đánh giá, ủng hộ rất cao của chính quyền, nhân dân các địa phương trong tỉnh. Hiện nay, đã triển khai thực hiện lai tạo bò thịt chất lượng cao tại 104/159 xã của 11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Đề án này cần được nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh vào những năm tiếp theo.

2.2. Triển khai Nghị định số 57/5018/NĐ-CP của Chính phủ

Việc triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, tỉnh Bình Định đã áp dụng triển khai trên địa bàn toàn tỉnh, các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn đăng ký Dự án đầu tư và đề nghị được hỗ trợ.

Căn cứ vào các quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và tình hình sản xuất ở địa phương, UBND tỉnh Bình Định đã xây dựng Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư xây dựng Cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025 trình HĐND thông qua tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021- 2025. UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 để triển khai thực hiện.

3. Kiến nghị, đề xuất:

UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT một số nội dung sau:

- Tăng cường chỉ đạo kiểm soát dịch bệnh và có các biện pháp hạ nhiệt giá thịt heo như nhập thịt heo, khuyến cáo người tiêu dùng chuyển sang các loại thực phẩm thay thế khác như thịt gà, cá...

- Xây dựng chiến lược dài hạn phát triển chăn nuôi heo, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, trong đó ưu tiên hỗ trợ xây dựng nhanh các trang trại mới.

- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi quy mô trang trại. Hiện nay, các doanh nghiệp đã được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, các cơ sở chăn nuôi quy mô

nông hộ được hỗ trợ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, còn lại các hộ chăn nuôi quy mô trang trại chưa có chính sách hỗ trợ.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Phụ lục: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /8/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Tình hình chăn nuôi

TT	Nội dung	ĐVT	2019	01/4/2020	01/7/2020	Cuối năm 2020	Ghi chú
I	Chăn nuôi heo – tổng đàn	Con	759.774	907.749	1.000.000	1.100.000	
1	Số lượng đàn nái	Con	100.721	122.515	130.000	140.000	
1.1	Số nái cụ kỵ, ông bà	Con	421	548	600	600	Trang trại
1.2	Số nái hậu bị	Con	21.217	22.532	24.000	25.000	
2	Số lượng heo đực giống	Con	1.158	1.195	1.200	1.200	
21.	Số heo đực giống KTT	Con	282	339	350	350	
2.2	Số đực nhả trực tiếp	Con	876	856	850	850	
3	Số lượng heo thịt	Con	491.821	574.175	620.000	700.000	
4	Heo con theo mẹ	Con	166.074	209.3864	248.800	258.800	
II	Chăn nuôi gia cầm – tổng đàn	Con	8.134.900	8.297.160	8.210.000	8.510.000	
1	Tổng đàn gà	Con	6.234.020	6.294.910	6.170.000	6.470.000	
1.1	SL đàn gà ông bà, bố mẹ	Con	1.100.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000	Trang trại
1.2	Số lượng đàn gà thịt	Con	4.578.710	4.625.610	4.700.000	5.000.000	
1.3	SL đàn gà để trứng thương phẩm	Con	555.310	569.300	570.000	570.000	
2	Tổng đàn vịt	Con	1.900.880	2.002.250	2.040.000	2.040.000	
2.1	Số lượng đàn vịt thịt	Con	638.570	639.250	640.000	640.000	
2.2	SL đàn vịt để trứng thương phẩm	Con	1.262.310	1.363.000	1.400.000	1.400.000	
III	Chăn nuôi bò thịt – tổng đàn	Con	290.086	292.891	293.000	293.000	
IV	Chăn nuôi bò sữa – tổng đàn		2.439	2.440	2.440	2.440	
V	Chăn nuôi trâu – tổng đàn	Con	17.897	17.352	17.000	16.570	

2. Số liệu sản phẩm chăn nuôi

Nội dung	ĐVT	2019	01/01/2020 -01/4/2020	01/4/2020- 01/7/2020	01/7/2020- 01/10/2020	01/10/2020- 31/12/2020	Cả năm 2020
Chăn nuôi heo							
Số con xuất chuồng	Con	1.529.691	377.371	455.887	523.560	619.980	1.976.744
Sản lượng thịt xuất chuồng	Tấn	115.547,06	32.661,9	39.206,3	45.026,2	531.056	170.000
Chăn nuôi gà hướng thịt							
Số con xuất chuồng	Con	9.417.220	2.856.230	2.961.370	3.000.400	3.182.000	12.000.000
Sản lượng thịt xuất chuồng	Tấn	16.165,22	4.512,8	4.678,9	4.740,6	5.027,5	18.959,8
Chăn nuôi gà hướng trứng							
Sản lượng trứng trong kỳ	Quả	187.323.090	54.100.020	54.274.320	54.875.000	55.000.000	218.249.340
Chăn nuôi vịt hướng thịt							
Số con xuất chuồng	Con	2.751.700	756.200	643.800	667.400	732.600	2.800.000
Sản lượng thịt xuất chuồng	Tấn	4.490,25	1.232,7	1.049,3	1.087,9	1.914,1	4.568
Chăn nuôi vịt hướng trứng							
Sản lượng trứng trong kỳ	Quả	343.203.650	87.500.000	87.500.000	87.500.000	87.500.500	350.000.000
Chăn nuôi nuôi bò thịt							
Số con xuất chuồng	Con	162.913	40.925	41.075	41.235	41.765	165.000
Sản lượng thịt xuất chuồng	Tấn	33.243,76	9.237,7	9.272,6	9.353,4	9.428,4	37.292,1
Chăn nuôi bò sữa							
Sản lượng sữa	Tấn	10.029,13	3.130,8	2.872,5	2.763,7	3.084,6	11.851,6
Chăn nuôi trâu							
Số con xuất chuồng	Con	6.561	1.625	1.603	1.600	1.600	4.428
Sản lượng thịt xuất chuồng	Tấn	1.753,0	433,8	428,0	427,2	427,2	1.716,2

Ghi chú: Một số nội dung không có số liệu thống kê.